

Bản án số: 35 /2018/HSST
Ngày: 24 /4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 08 tháng 03 năm 2018, đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. Triệu Văn N; Sinh năm: 1994 tại tỉnh Bắc Cạn

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B; Số chứng minh nhân dân 285625xxx; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Dao; con ông Triệu Kim S (Chết) và bà Triệu Thị T1, sinh năm 1954; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Triệu Văn T; Sinh năm: 1998 tại tỉnh Bắc Cạn

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B; Số chứng minh nhân dân: 285701xxx; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; con ông Triệu Văn D, sinh năm 1977 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1979; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2018 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Văn D, sinh năm 1977 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B

- Người làm chứng:

1/ Phương Văn Q; Sinh năm: 1999 (vắng mặt)

2/ Nông Văn T2; Sinh năm: 1979 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B.
3/ Doanh Thăng T3; Sinh năm: 1993 (vắng mặt)
4/ Dương Lê Nguyên Quang T4; Sinh năm: 1993 (vắng mặt)
Cùng trú tại: Thôn b, xã Đ, huyện B, tỉnh B
5/ Nông Văn T5; Sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B
6/ Thảo Hoàng N2; Sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh B
7/ Trần Bình T5; Sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn z, xã B, huyện B, tỉnh B
8/ Điều T6; Sinh năm: 1999 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2017 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đăk Nhau tiến hành kiểm tra hành chính đối với Triệu Văn T, Triệu Văn N khi T và N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93P1 – 29xxx chạy từ hướng thôn Đ về hướng xã B. Tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B thì phát hiện trong túi áo khoác N đang mặc trên người có 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (nghĩ là heroin) và trong túi quần bên phải có 01 gói ni lông màu trắng có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là heroin) nên đã thu giữ, niêm phong và lập biên bản quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 594/2017/GĐMT ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong một gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,2274 gam, là Heroin; chất rắn màu trắng đựng trong một vỏ đựng bom kim tiêm (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,3876 gam, là Heroin.

Về vật chứng vụ án: 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong là ma túy, có trọng lượng là 0,2274 gam, là Heroin; 01 vỏ đựng bom kim tiêm (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,3876 gam, là Heroin. Trọng lượng còn lại sau giám định là M1 = 0,1811 gam, M2 = 0,3158 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng (Gol) và số tiền 300.000 đồng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác xét xử.

Quá trình điều tra chứng minh được ngoài lần bị bắt quả tang, trong tháng 10, 11 năm 2017 Triệu Văn N còn bán ma túy (Heroin) cho Phương

Văn Q 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng; Dương Lê N2 Quang T4, Nông Văn T2, Nông Văn T5, Thảo Hoàng N2 mỗi người 01 lần với số tiền 200.000 đồng; bán cho Doanh Thăng T3 03 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về vật chứng đã bị thu giữ. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon (ký hiệu M1) có trọng lượng là 0,1811; 01 vỏ đựng bơm kim tiêm (ký hiệu M2) có trọng lượng 0,3158 gam (còn lại sau giám định) và tịch thu sung quỹ nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng (Gol) và số tiền 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CTr –VKS ngày 07/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Triệu Văn N, Triệu Văn T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Văn N và Triệu Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 194, điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, 53, 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Triệu Văn N từ 08 đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Triệu Văn N và Triệu Văn T, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,1811 gam Heroin (M1), 0,3158 gam Heroin (M2) (còn lại sau giám định) và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng (Gold) và số tiền 300.000 đồng; Buộc bị cáo Triệu văn N nộp lại số tiền 1.700.000đ, buộc bị cáo Triệu Văn T nộp 500.000đ. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Triệu Văn N và bị cáo Triệu Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo Triệu Văn N và bị cáo Triệu Văn T hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào sáng ngày 23 tháng 11 năm 2017, Triệu Văn T, Triệu Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93P1 – 29xxx của ông Triệu Văn D đến Làng Mông thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua 600.000đ Heroin của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2017 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đăk Nhau tiến hành kiểm tra hành chính đối với Triệu Văn T, Triệu Văn N khi T và N đang trên đường về tại thôn Đăng Lang, xã Đăk nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì phát hiện trong túi áo khoác N đang mặc trên người có 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (nghi là heroin) và trong túi quần bên phải có 01 gói ni lông màu trắng có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroin) nên đã thu giữ, niêm phong và lập biên bản quả tang. Ngoài ra, Triệu Văn N còn thừa nhận trong tháng 10, 11 năm 2017 N có bán ma túy (Heroin) cho Phương Văn Q 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng, bán cho Dương Lê Nguyên Quang T4, Nông Văn T2, Nông Văn T5, Thảo Hoàng N2 mỗi người 01 lần với số tiền 200.000 đồng; bán cho Doanh Thăng T3 03 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng. Triệu Văn T thừa nhận trong tháng 9, 10 năm 2017 còn bán ma túy (Heroin) cho Phương Văn Q, Doanh Thăng T3 mỗi người 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, bán cho Trần Bình T5 01 lần với số tiền 300.000 đồng.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Triệu Văn T, Triệu Văn N đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)

b) Phạm tội nhiều lần;”

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây

ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Triệu Văn N tham gia với vai trò đồng phạm là người khởi sự và thực hành, bị cáo Triệu Văn T tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Triệu Văn T, Triệu Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Triệu Văn N mặc dù không có tiền án, nhưng là người có nhân thân xấu, vào ngày 18 tháng 9 năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn T, Triệu Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo Triệu Văn N và Triệu Văn T còn tự nguyện khai báo về những lần phạm tội trước đó, vào khoảng thời gian tháng 10, 11 (đối với bị cáo N) và tháng 9, 10 (đối với bị cáo T) phù hợp với lời khai của những đối tượng đã mua ma túy của hai bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự 1999. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ Luật Hình sự 1999, điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 cần tịch thu tiêu hủy số ma túy ,1811 gam Heroin (M1), 0,3158 gam Heroin (M2) còn lại sau giám định và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng (Gold) và số tiền 300.000 đồng, là công cụ và tiền do phạm tội mà có.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 93P1 – 29xxx, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Triệu Văn D là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo Triệu Văn N có được và số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Triệu Văn T có được từ việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với Phương Văn Q, Dương Lê Nguyên Quang T4, Nông Văn T2, Nông Văn T5, Thảo Hoàng N2, Doanh Thắng T3 và Trần Bình T5 đã có hành vi mua ma túy của Triệu Văn N, Triệu Văn T nhưng với mục đích để sử dụng và chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về hành vi tàng trữ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân nơi các đối tượng cư trú để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với những người đã bán số ma túy cho Triệu Văn N, Triệu Văn T và người đã nhờ N đi mua ma túy dùm nhưng do chưa xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về hình phạt là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên xét đề nghị phạt bổ sung các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo đều là người không có việc làm ổn định, nghiện ma túy, sống phụ thuộc, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn N, Triệu Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194, các điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 594M1, 594 M2 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng (Gold) và số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009583 ngày 09/02/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

Buộc bị cáo Triệu Văn N nộp số tiền 1.700.000 đồng và buộc bị cáo Triệu Văn T nộp số tiền 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Triệu Văn N và Triệu Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long